TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2019/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. *Người yêu cầu*: Chị ***Nguyễn Thị B*** - Sinh năm: 1986

Địa chỉ (KHTT): Tổ 1, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Người yêu cầu*: Anh ***Vũ Duy K*** - Sinh năm: 1976

Địa chỉ (KHTT): Tổ 1, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Duy K cùng yêu cầu giải quyết ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long lập ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Duy K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Duy K xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Duy Kiên - sinh ngày 05/9/2005. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn, anh K là người trực tiếp nuôi con chung đến tuổi thành niên , chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K, số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Duy K xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001207 ngày 28/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND phường Hà Tu, TP. Hạ Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Hương